

Số: TVHN-276 /DBQG

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

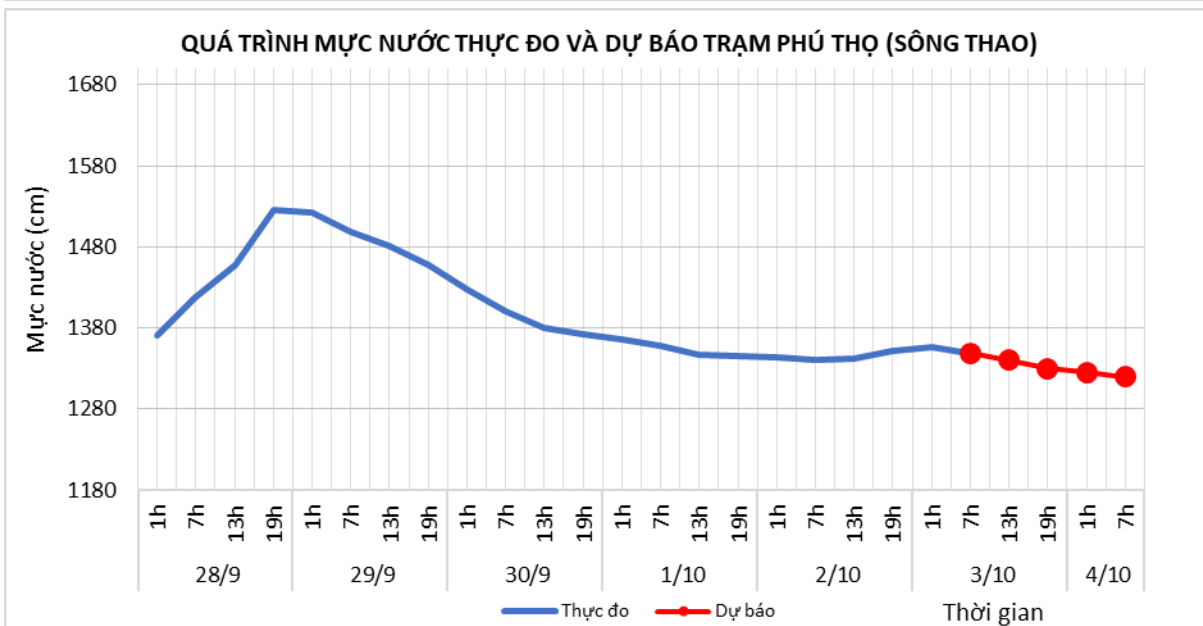
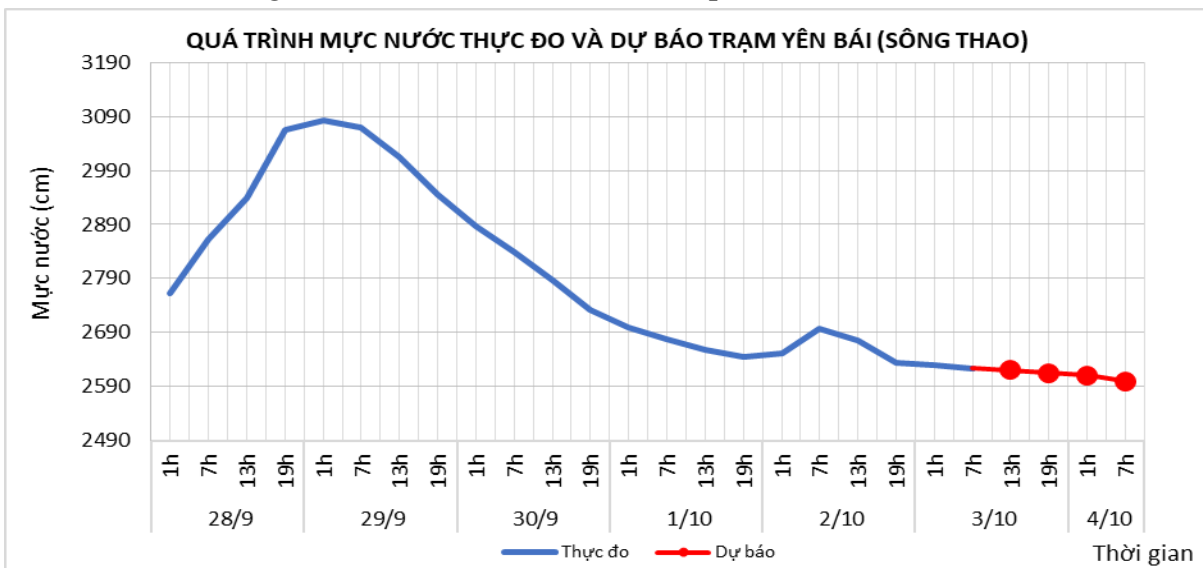
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



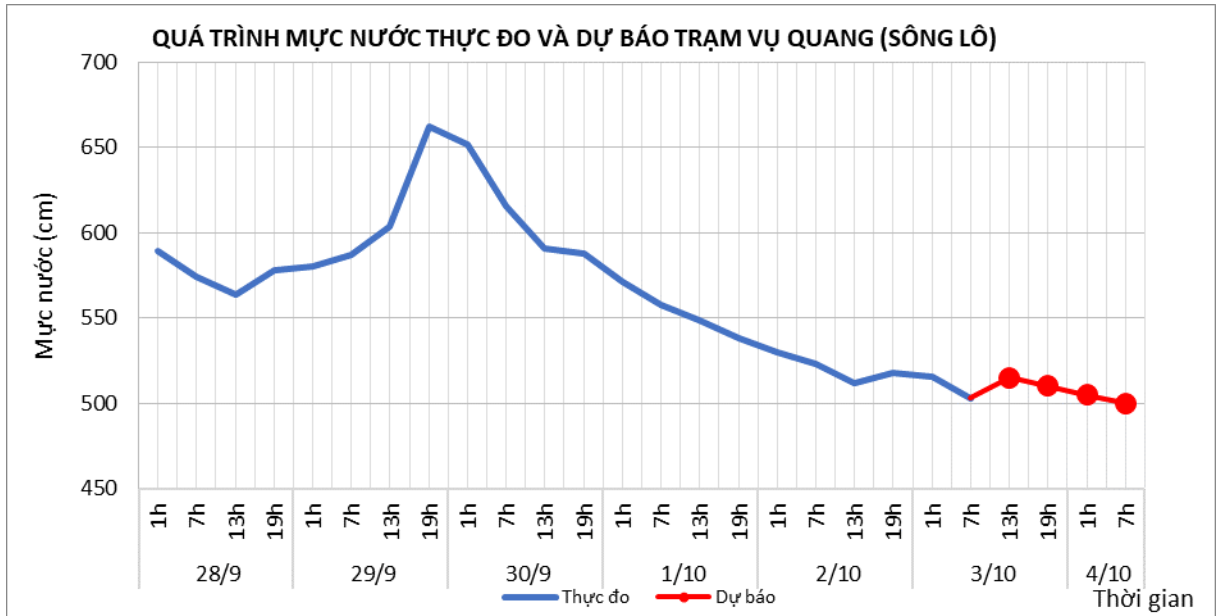
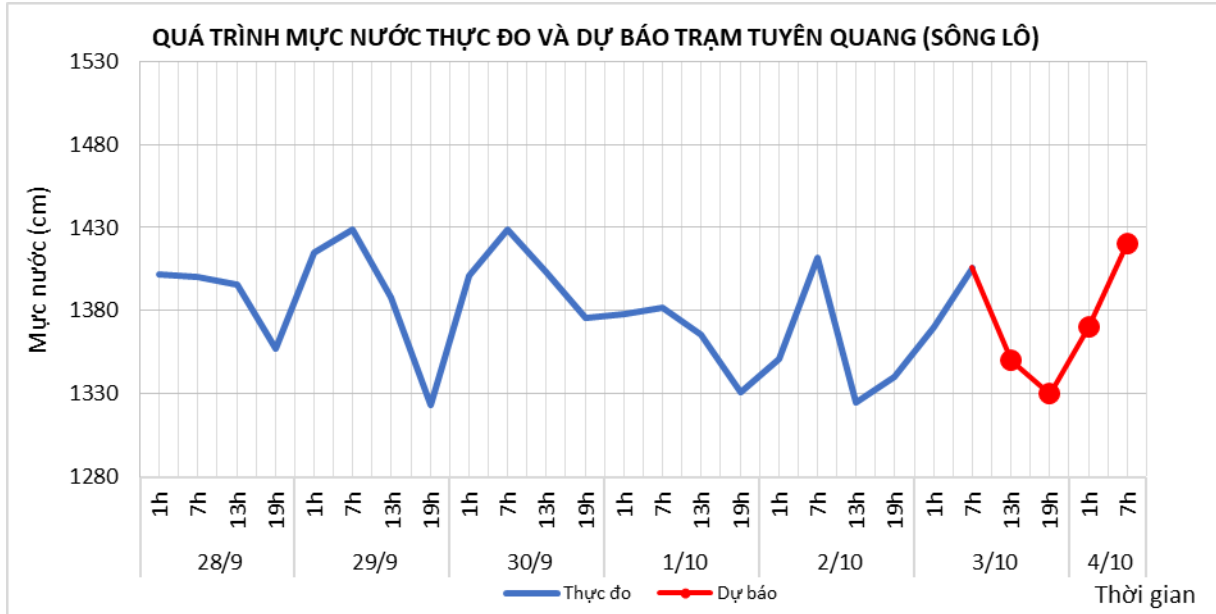
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

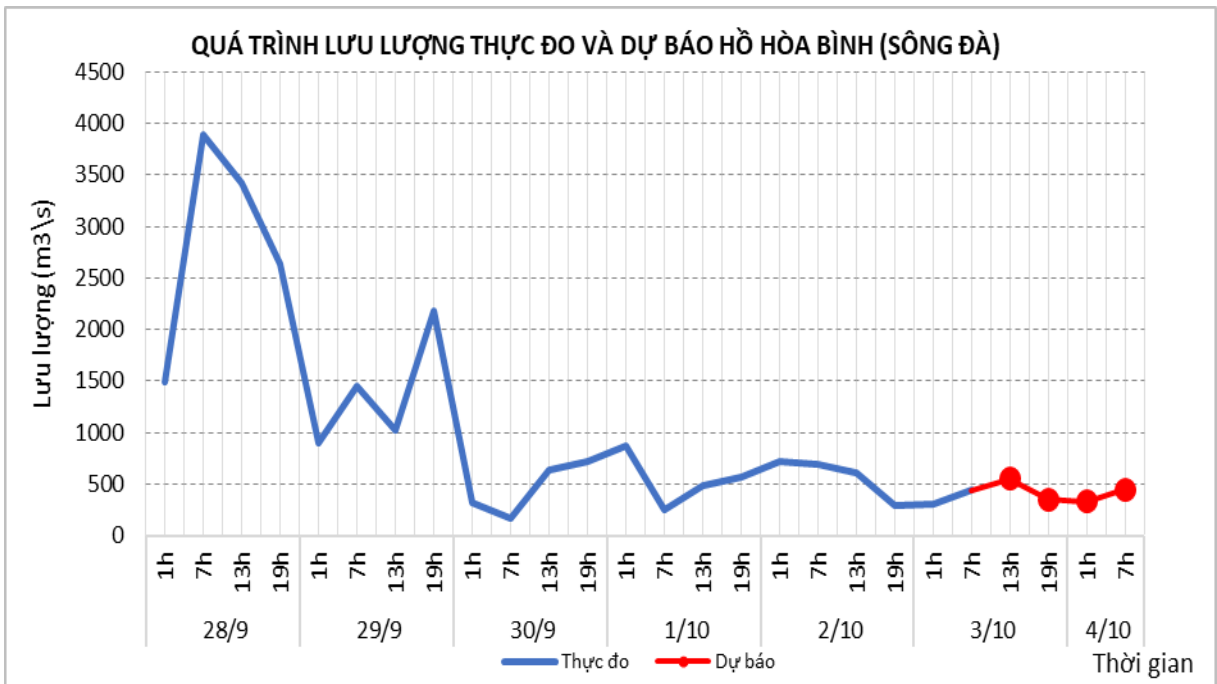
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



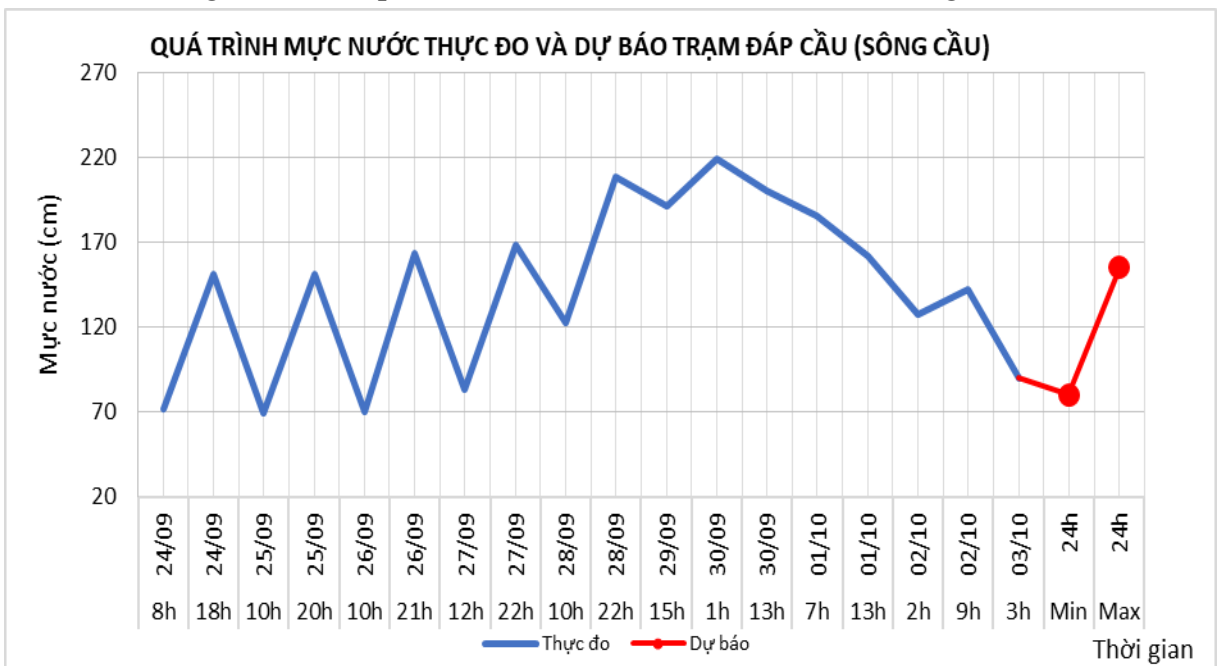
2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm theo xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ biến đổi chậm theo xu thế xuống.



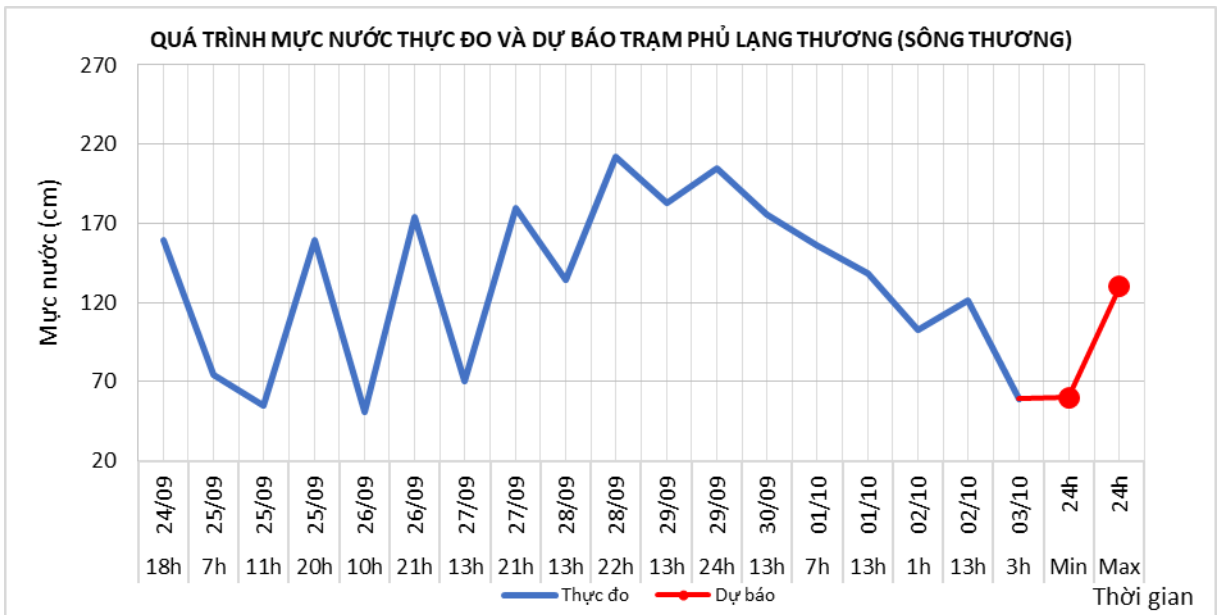
2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm theo xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương sẽ biến đổi chậm theo xu thế xuống và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



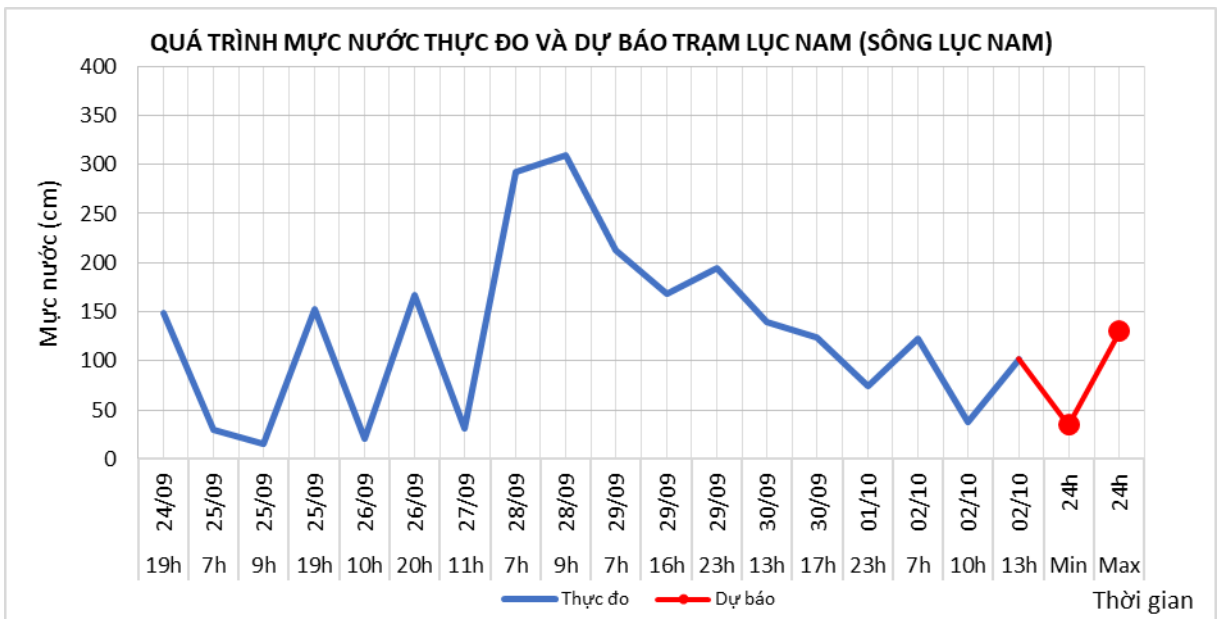
2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam đang xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam sẽ biến đổi chậm theo xu thế xuống.



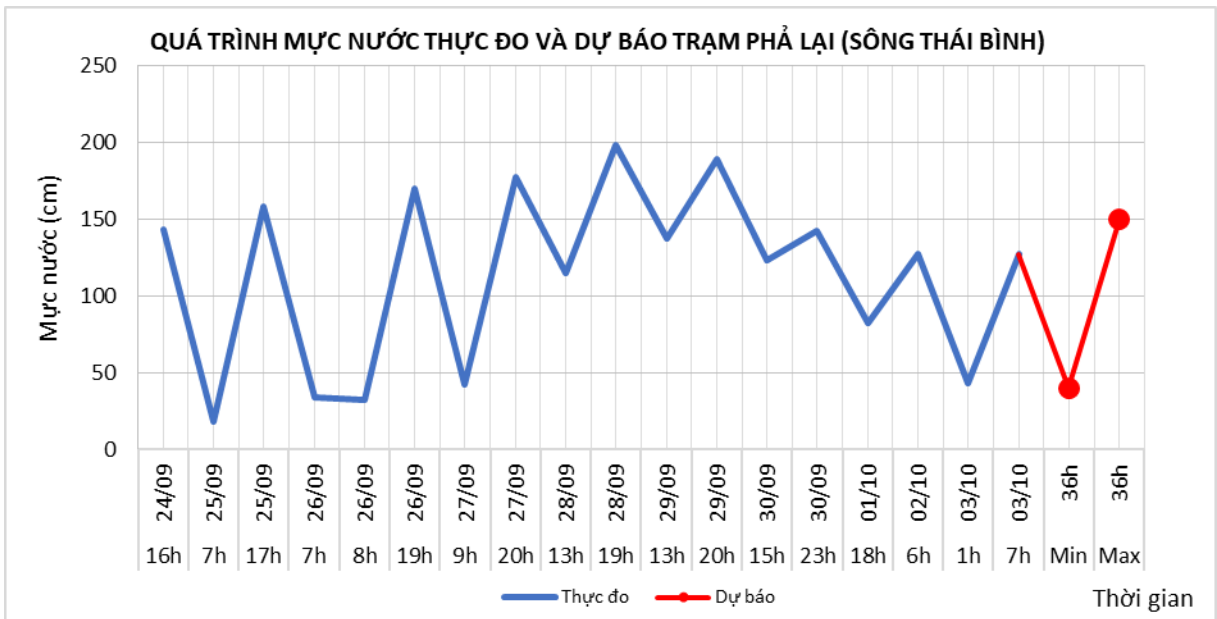
2.4. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,50 m và thấp nhất ở mức 0,40m.



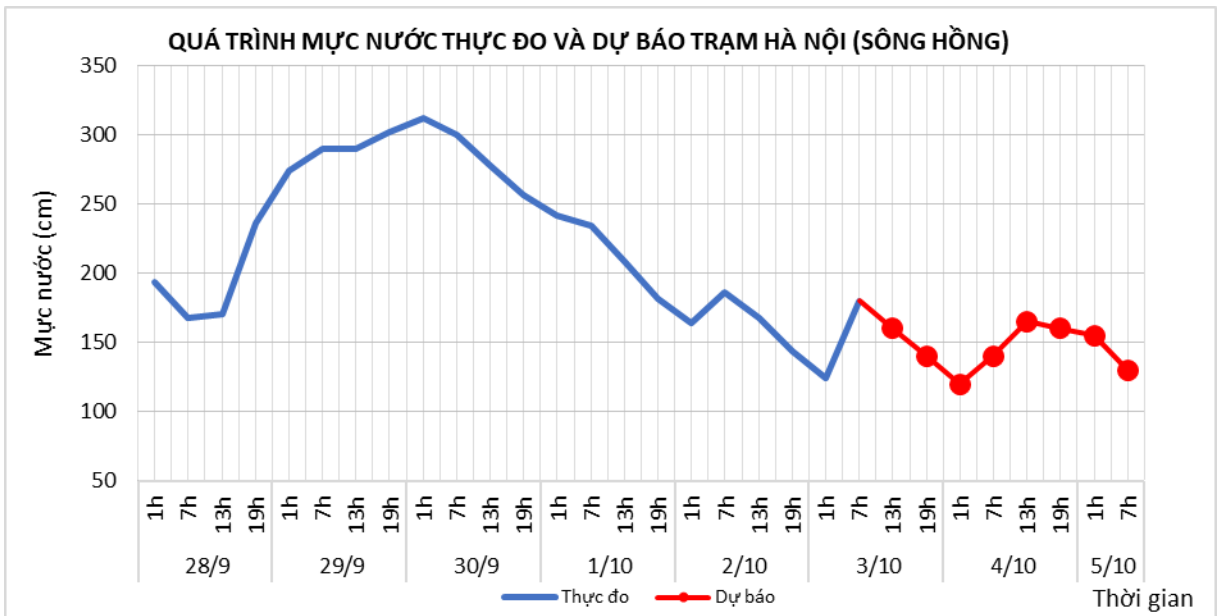
2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/03/10, mực nước tại trạm Hà Nội là 1,65m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/05/10 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,30m.



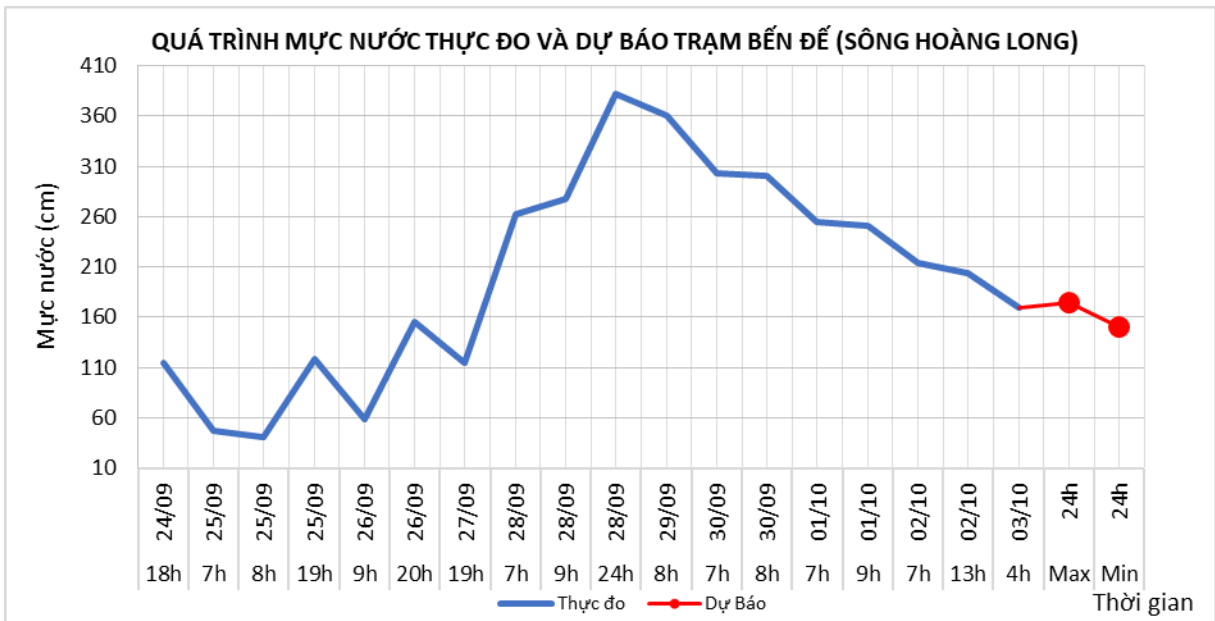
2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

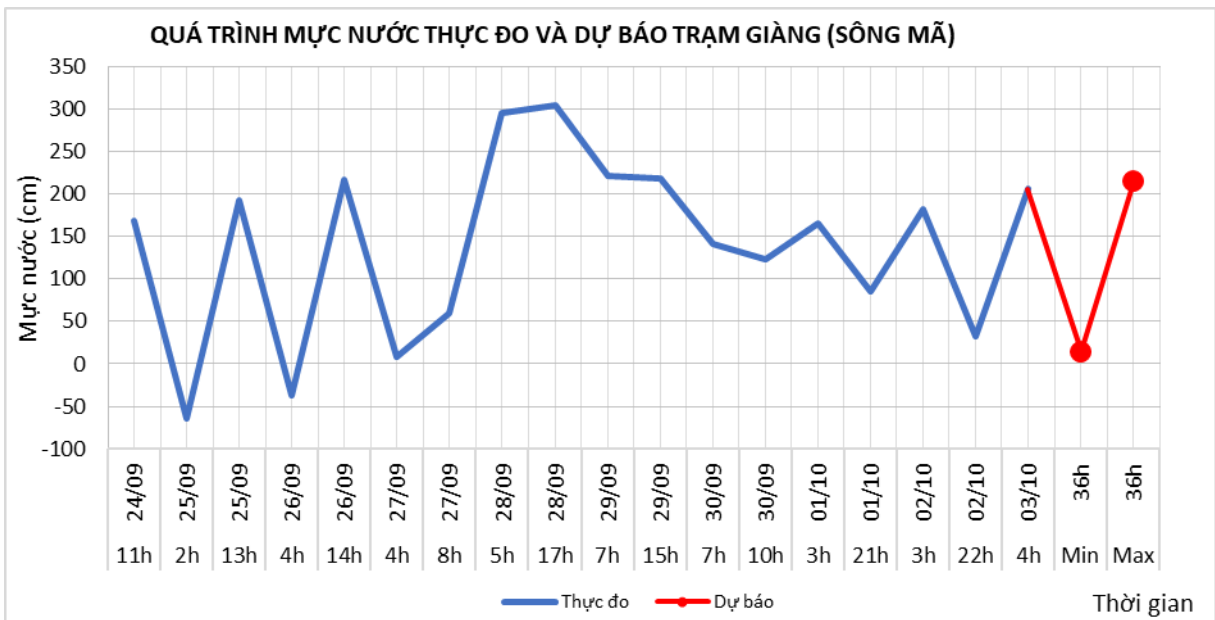
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.



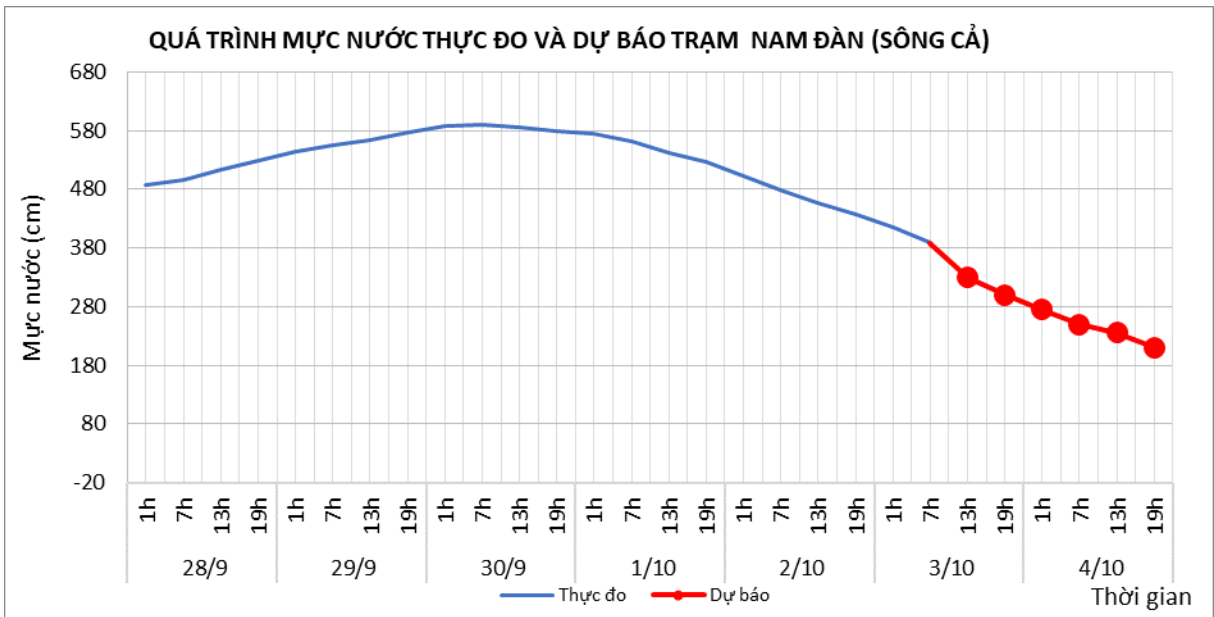
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả có dao động, trung, hạ lưu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Cả có dao động, trung, hạ lưu tiếp tục xuống.



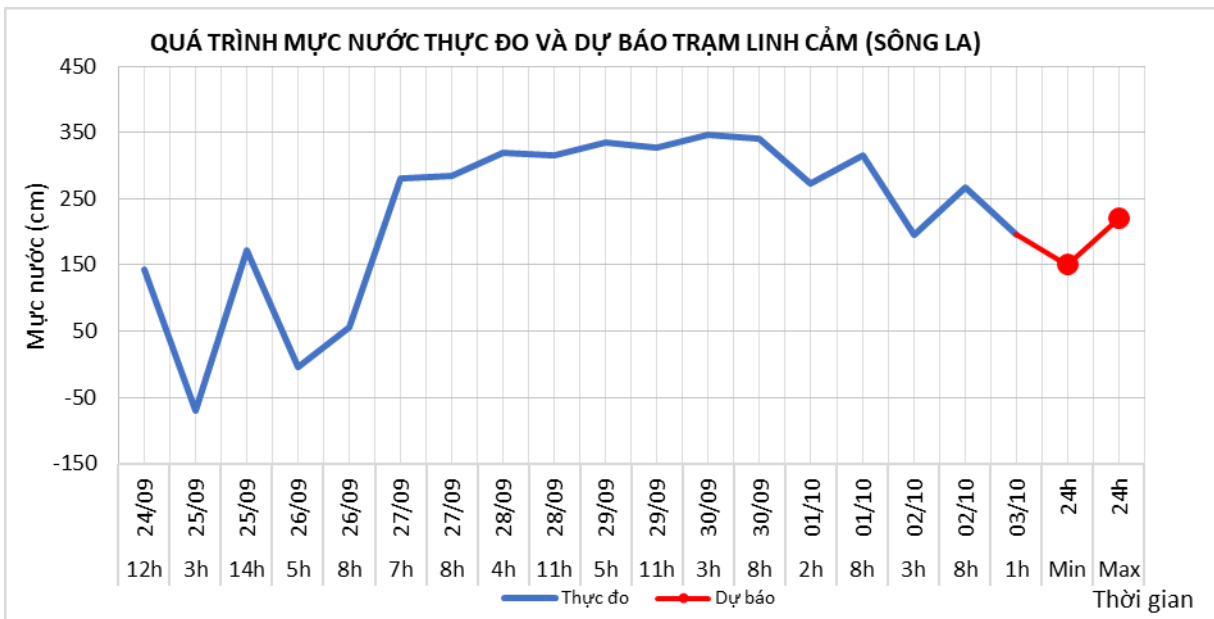
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Phố có dao động, sông Ngàn Sâu, hạ lưu sông La đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Phố có dao động, sông Ngàn Sâu, hạ lưu sông La tiếp tục xuống.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

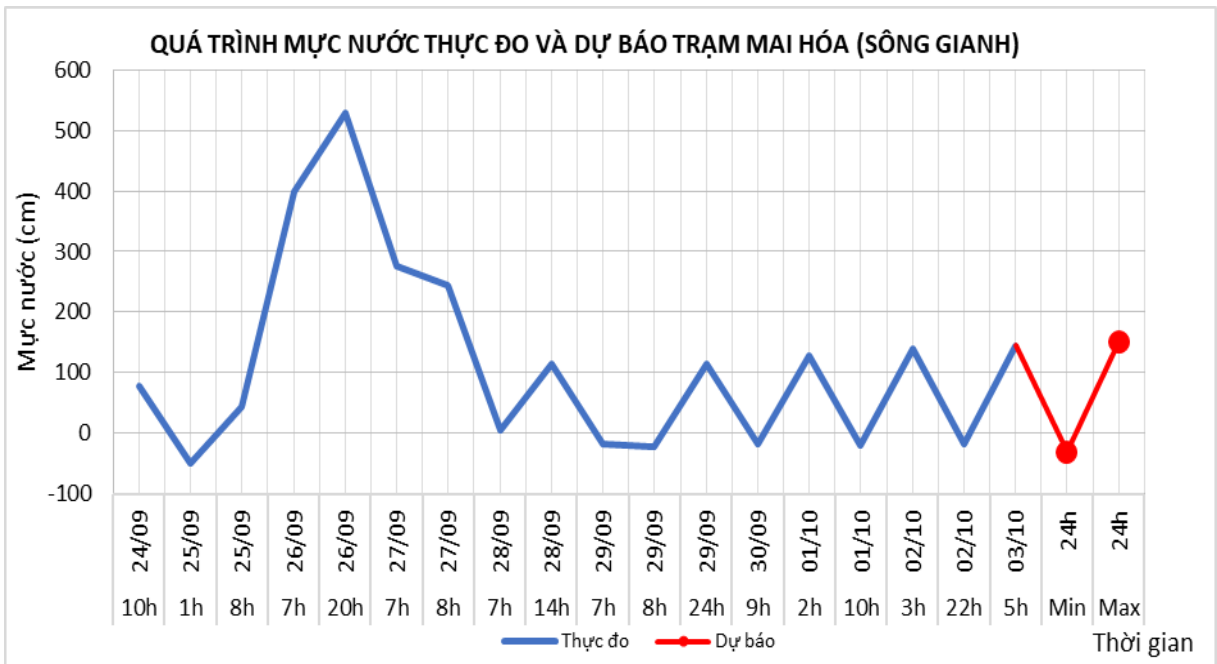
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



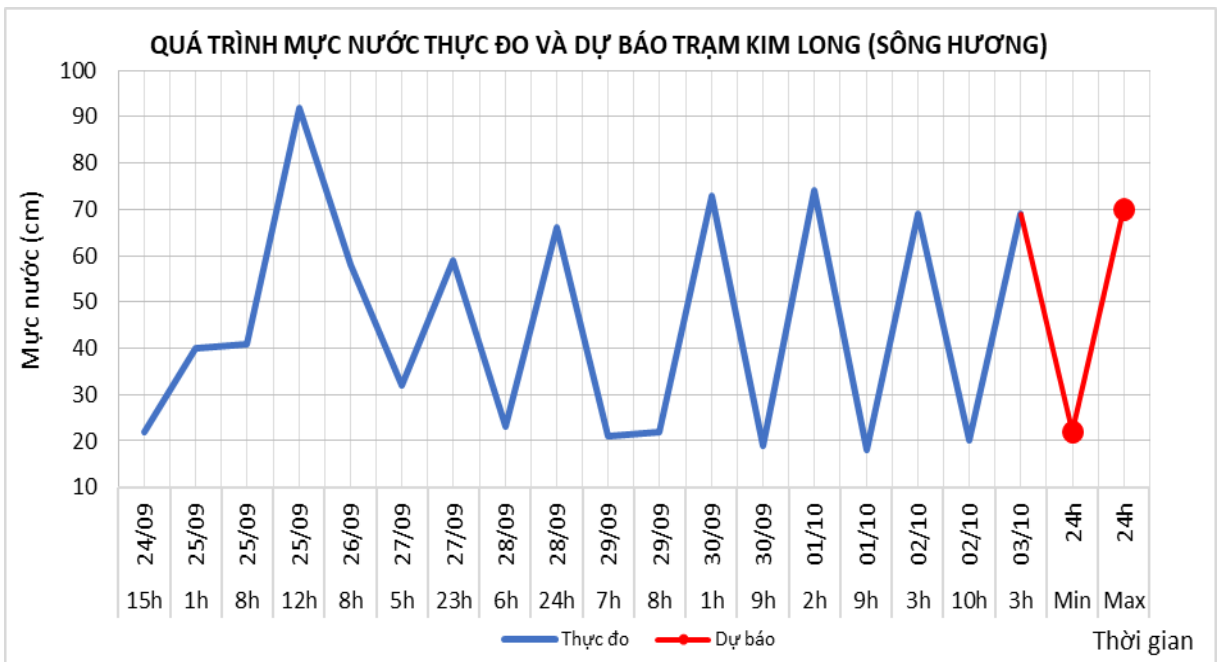
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



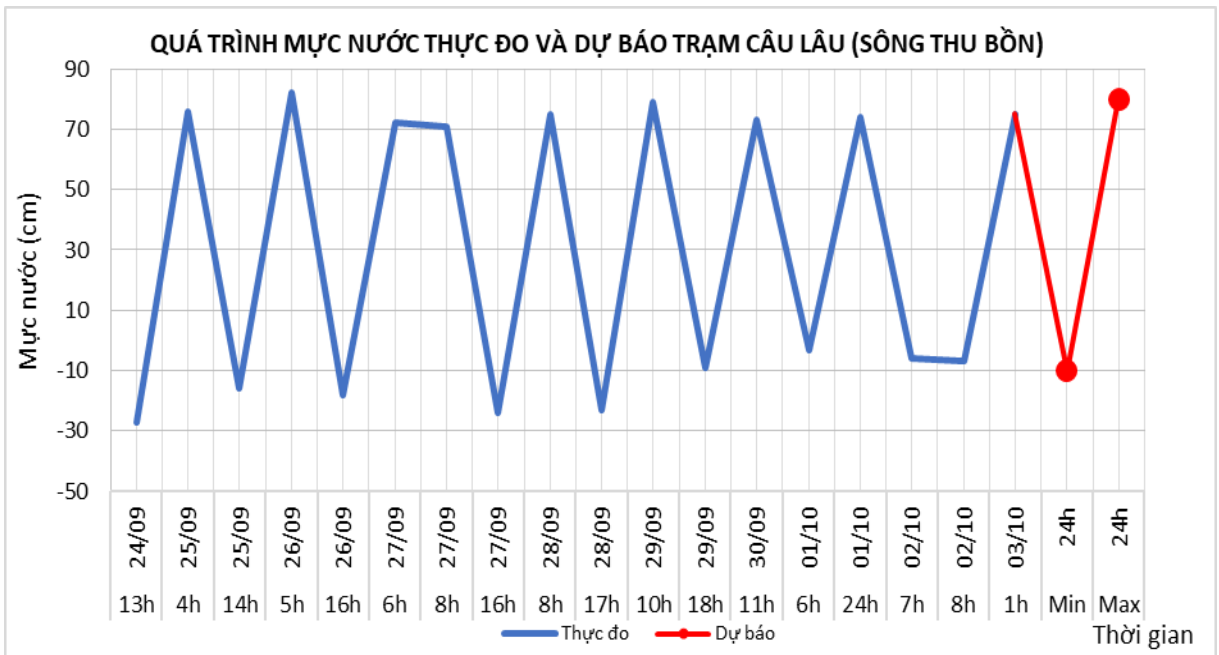
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



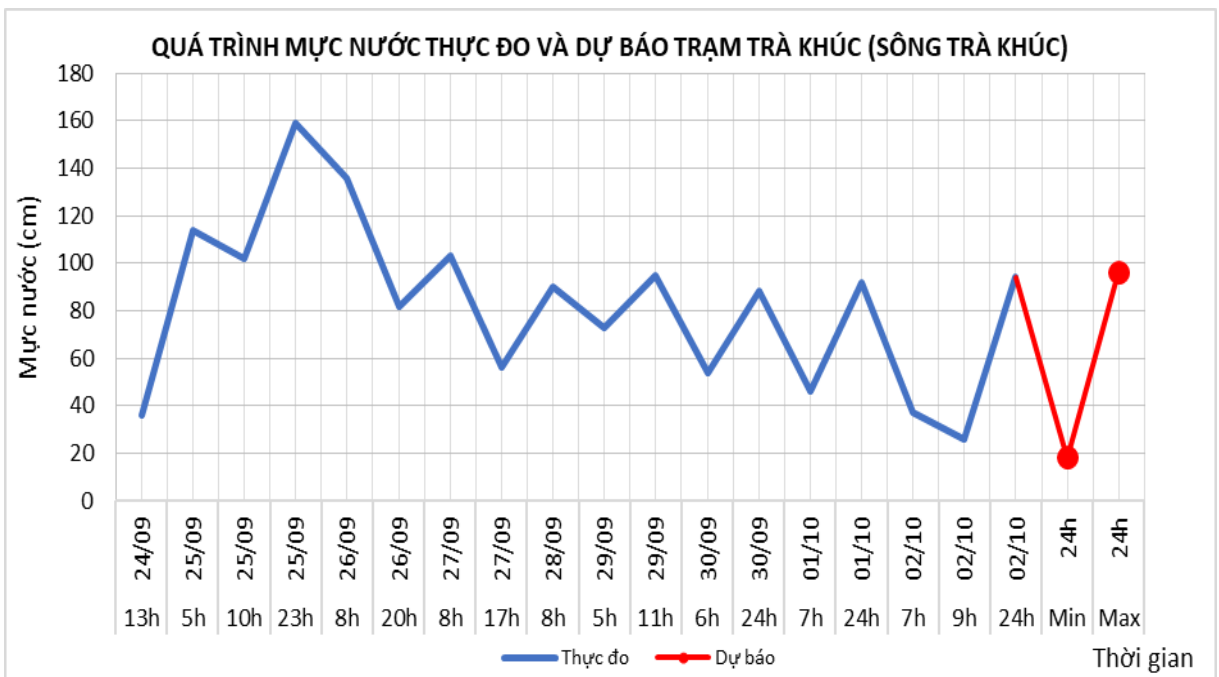
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.

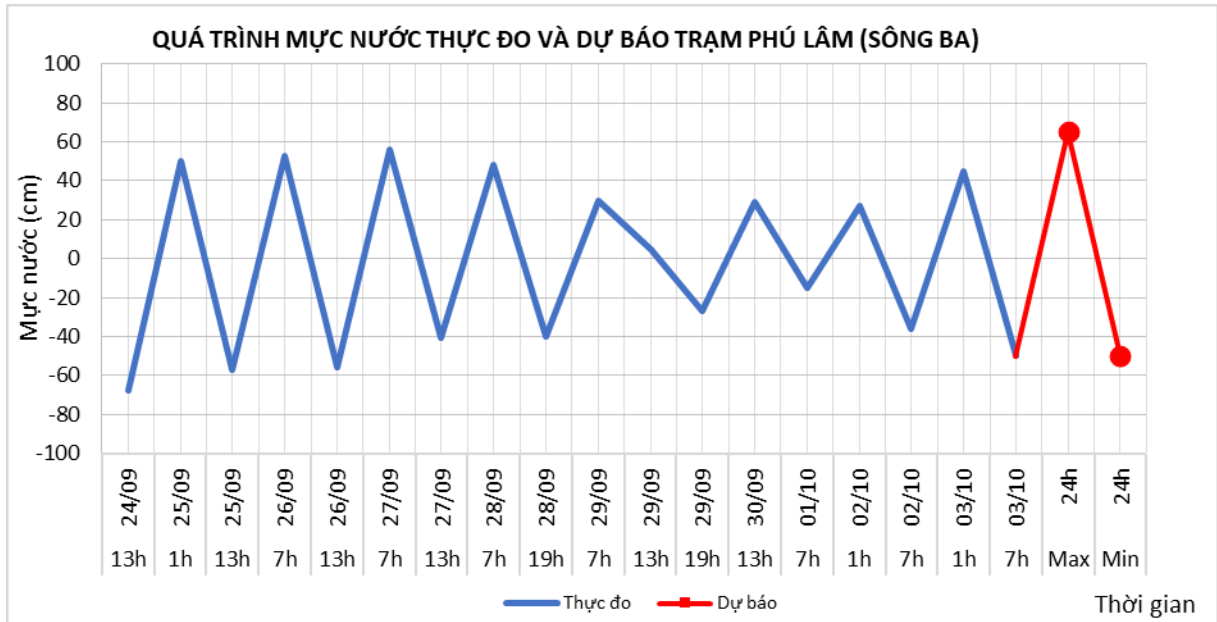
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

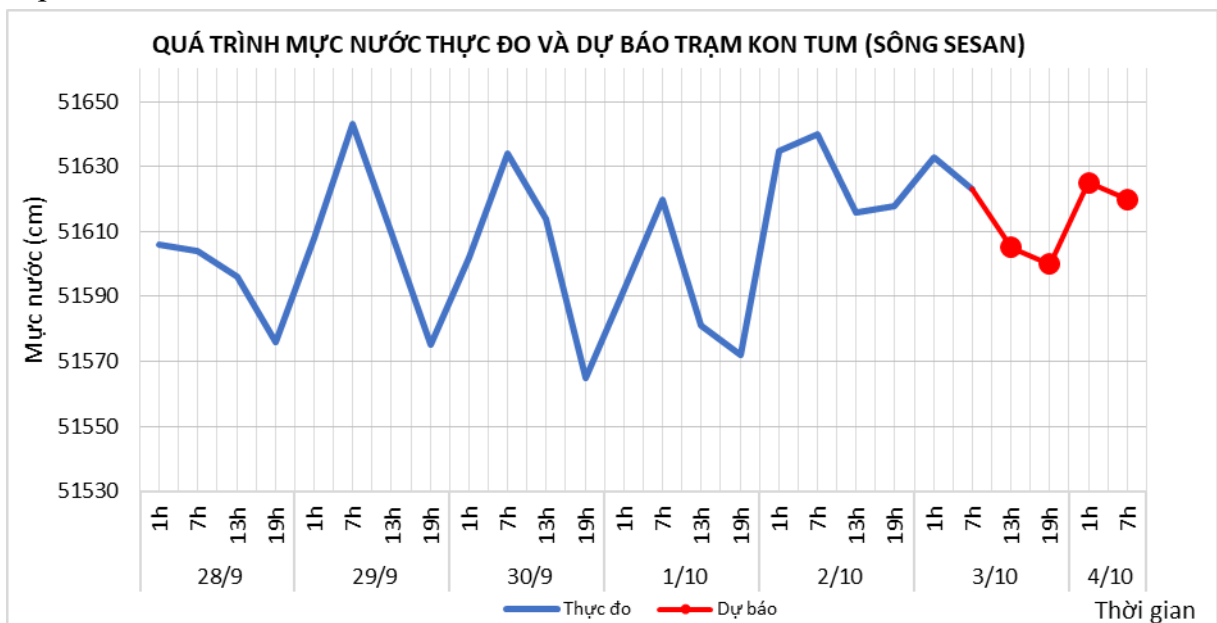
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông biến đổi chậm, hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng của đập điều hòa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông biến đổi chậm, hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng của đập điều hòa.



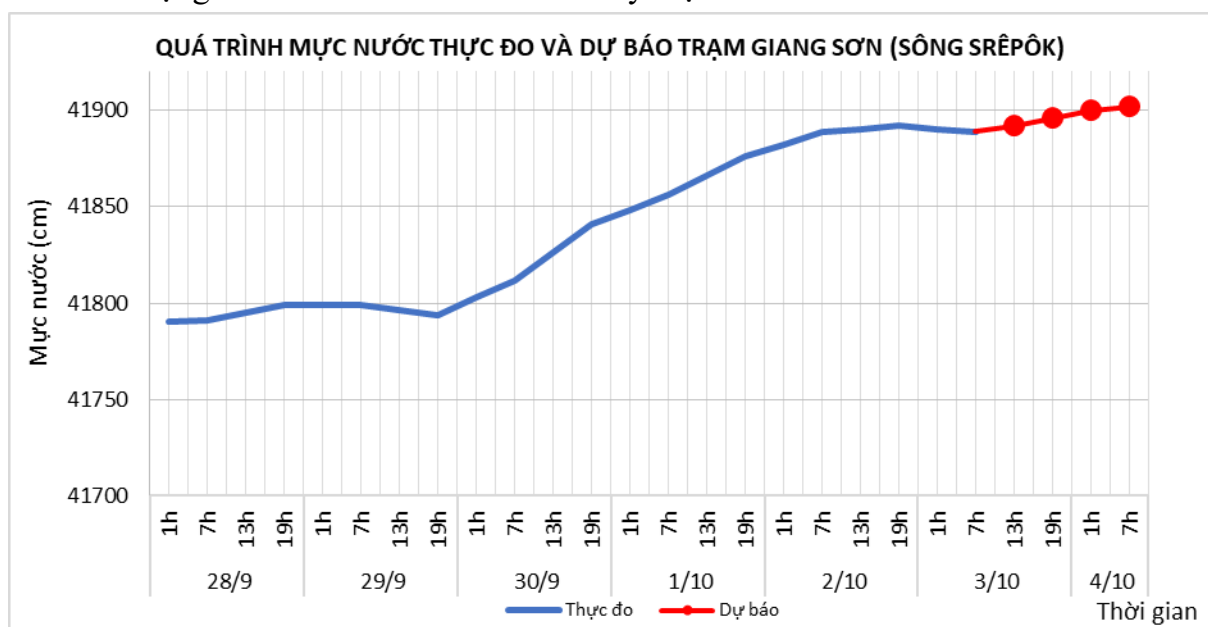
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Srêpôk đang duy trì ở mức cao do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện, mức nước lũ lúc 07h/03/10 tại trạm Bản Đôn 171,26m (trên BĐ1 0,26m). Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước lũ trên sông Srêpôk tiếp tục duy trì ở mức cao, phổ biến dao động ở trên mức BĐ1 từ 0,3-0,8m. Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông biến đổi chậm.

Cảnh báo: Nguy xảy ra lũ quét, sạt lở đất tại các khu vực vùng núi, ven sông suối, có nền đất yếu bờ và ngập úng cục bộ vùng trũng thấp tại các huyện: Buôn Đôn, Ea Suốp.

7. Khu vực Nam Bộ

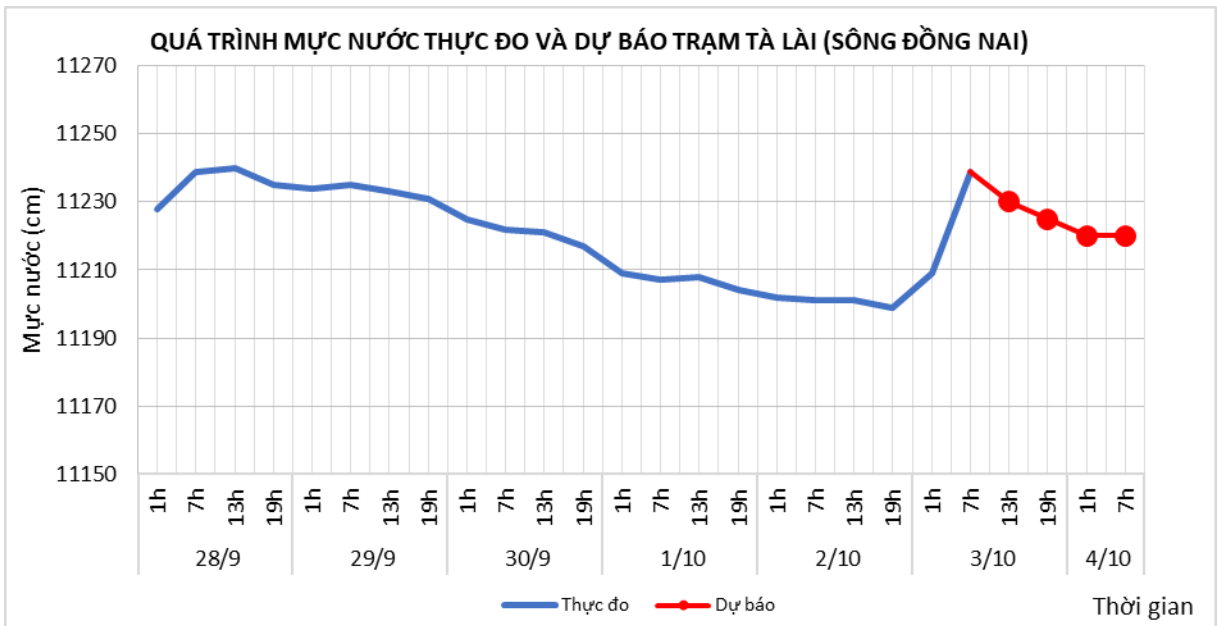
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang lên. Mức nước 7h/03/10 tại Tà Lài 112,39m dưới BĐ2 0,11m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai dao động ở mức BĐ1- BĐ2.



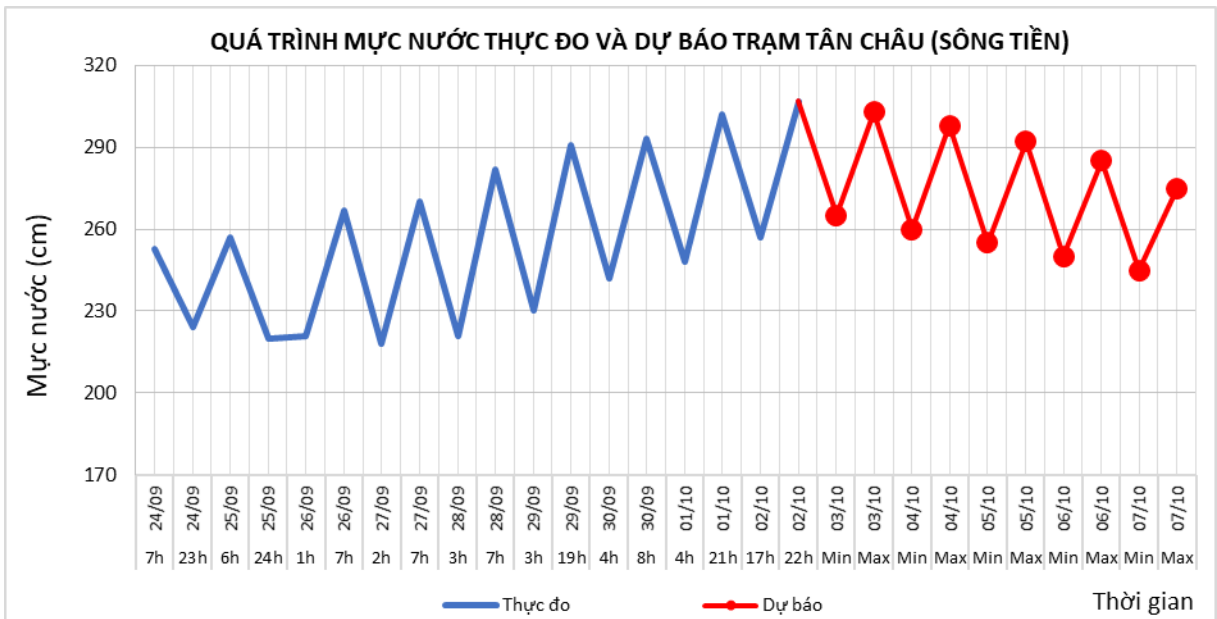
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

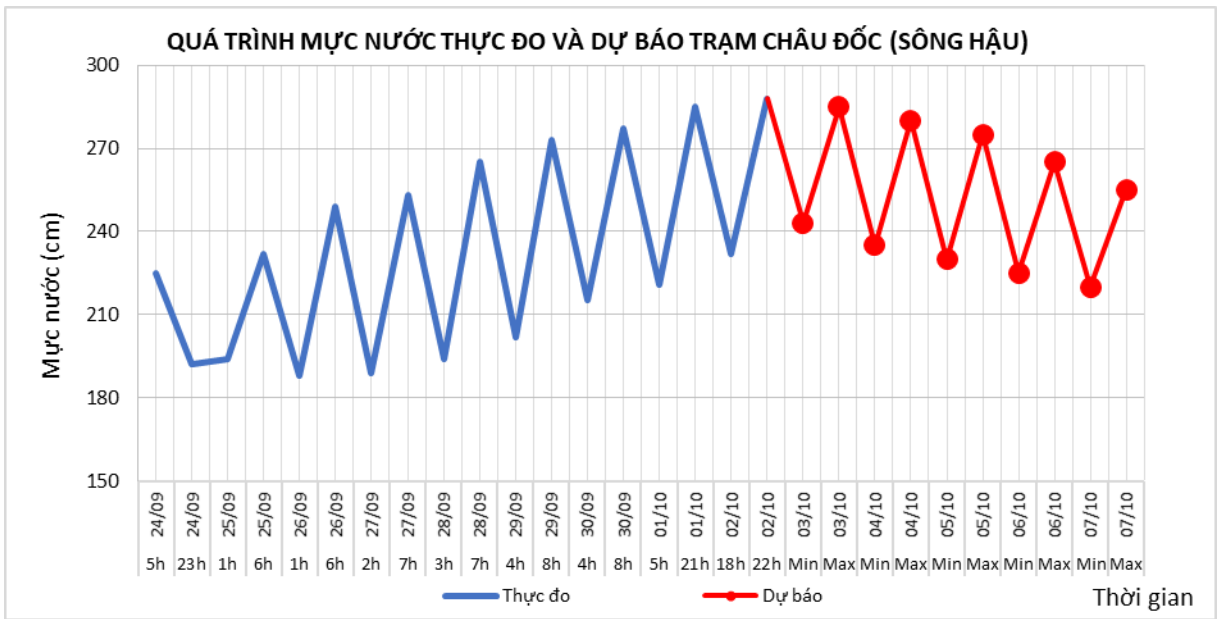
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cửu Long đang lên. Mức nước cao nhất ngày 02/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 3,07m, tại Mỹ Tho 1,71m (trên BĐ3 0,11m), tại Mỹ Thuận 2,06m (trên BĐ3 0,26m); trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,88m, tại Long Xuyên 2,58m (trên mức BĐ3 0,08m), tại Cần Thơ 2,13m (trên mức BĐ3 0,13m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cửu Long dao động ở mức cao, sau đó xuống theo triều. Đến ngày 07/10, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,75m và tại Châu Đốc ở mức 2,55m, tại các trạm hạ lưu xuống mức BĐ1.





Cảnh báo: Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ nguồn sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long.

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-02/10	19h-02/10	1h-03/10	7h-03/10	13h-03/10		19h-03/10		1h-04/10		7h-04/10		13h-04/10		19h-04/10		1h-05/10		7h-05/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	611	291	313	438	550	↑	350	↓	330	↓	450	↑								
Thao	Yên Bái	2676	2633	2629	2623	2620	↓	2615	↓	2610	↓	2600	↓								
Thao	Phú Thọ	1343	1352	1357	1349	1340	↓	1330	↓	1325	↓	1320	↓								
Lô	Tuyên Quang	1325	1340	1370	1406	1350	↓	1330	↓	1370	↑	1420	↑								
Lô	Vụ Quang	512	518	516	503	515	↑	510	↓	505	↓	500	↓								
Hồng	Hà Nội	168	144	124	180	160	↓	140	↓	120	↓	140	↑	165	↑	160	↓	155	↓	130	↓
Cả	Nam Đàn	457	437	416	388	330	↓	300	↓	275	↓	250	↓	235	↓	210	↓				
Kôn	Thanh Hòa	420	420	420	420	420	→	420	→	420	→	420	→								
Đăkbla	Kon Tum	51616	51618	51633	51623	51605	↓	51600	↓	51625	↑	51620	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41892	41892	41892	41889	41892	↑	41896	↑	41900	↑	41902	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11201	11199	11209	11239	11230	↓	11225	↓	11220	↓	11220	→								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	142	↓	90	↓	155	↑	80	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	121	↓	59	↑	130	↑	60	↑
Lục Nam	Lục Nam	102	↓	37	↑	130	↑	35	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	127	↓	43	↓	150	↑	40	↓
Hoàng Long	Bến Đé	204	↓	170	↓	175	↓	150	↓
Mã	Giàng (**)	206	↑	32	↓	215	↑	15	↓
La	Linh Cảm	267	↓	196	→	220	↓	150	↓
Gianh	Mai Hóa	145	↑	-17	↑	150	↑	-30	↓
Hương	Kim Long	69	→	20	↑	70	↑	22	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	75	↑	-7	↓	80	↑	-10	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	94	↑	26	↓	96	↑	18	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	45	↑	-50	↓	65	↑	-50	→

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		02/10	03/10	04/10	05/10	06/10	07/10	02/10	03/10	04/10	05/10	06/10	07/10												
Sông Tiền	Tân Châu	307	↑	303	↓	298	↓	292	↓	285	↓	275	↓	257	↑	265	↑	260	↓	255	↓	250	↓	245	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	288	↑	285	↓	280	↓	275	↓	265	↓	255	↓	232	↑	243	↑	235	↓	230	↓	225	↓	220	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 04/10

Tin phát lúc: 10h30'

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng